**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ TÌNH CẢM BẠN BÈ.**

**DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI, DẤU CHẤM THAN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè.

- Đặt được dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than vào chỗ trống thích hợp.

**2. Năng lực:**

- Phát triển vốn từ chỉ bạn bè.

- Rèn kĩ năng sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.

**3. Phẩm chất:**

- HS yêu quý bạn bè.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- BGĐT, máy soi.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (3-5’):**  - GV tổ chức cho HS vận động theo bài hát.  - GV kết nối vào bài mới*.*  **2. Hoạt động Luyện tập (26-28’)**  **Bài 1/84 (8-10’)**  - GV HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4, tìm từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  -> GV chốt: từ ngữ các em tìm được gồm thân, quý, mến, thân thiết, gắn bó, chia sẻ, quý mến,... Trong những từ ngữ đó, có những từ ngữ chỉ hành động như: giúp đỡ, chia sẻ. Có những từ ngữ thể hiện tình cảm: thân, quý, mến, thân thiết, quý mến.  - GV khen ngợi các nhóm tìm được nhiều từ ngữ (tìm đúng, nhanh từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè).  **Bài 2/84 ((6-8’)**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm PBT  - Chữa: Soi bài  + Em làm thế nào để chọn đúng các từ trong ngoặc thay cho ô vuông?  -> Chốt đáp án đúng: thân thiết, nhớ, vui đùa.  - Đây là các từ chỉ gì?  - Yêu cầu hs đọc lại đoạn văn.  + Ai biết về con nòng nọc, hãy nói cho các bạn cùng nghe?  -> Giới thiệu về nòng nọc: Cho HS xem video về nòng nọc  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **Bài 3/84 (7-8’).**  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - Gọi HS đọc các câu ở cột A, các ý ở cột B.  - Cho HS làm PBT  - Gọi HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  + Để hỏi điều chưa biết, cuối câu dùng dấu câu gì?  + Để kể lại sự việc, cuối câu dùng dấu câu gì?  + Để bộc lộ cảm xúc, cuối câu dùng dấu câu gì?  **3. Hoạt động Củng cố (1-2’)**  - Nêu cảm nhận của em về tiết học?  - GV nhận xét giờ học. | - HS hát và vận động theo bài hát: *Sách bút thân yêu.*  - HS ghi bài vào vở.  - HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm việc theo nhóm 4(4’)  + Nối tiếp nhau tìm từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè và viết vào bảng nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Các nhóm trao đổi nhận xét chéo  VD: Vì sao nhóm bạn chọn từ yêu mến là từ chỉ tình cảm bạn bè?...  - HS làm việc theo cặp, chia sẻ trước lớp: Từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè: thân, quý, mến, thân thiết, gắn bó, chia sẻ, quý mến, giận dỗi,…  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm PBT  - 1 HS đọc bài của mình, lớp nhận xét  - Lần lượt chọn các từ ngữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống. Nếu từ ngữ nào hợp lí thì đó là từ ngữ cần điền.  - Từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè  - 1 HS đọc  - Nòng nọc trông giống 1 loài cá nhỏ…  - Quan sát  - H đọc.  - HS làm  - Chia sẻ  + Dấu hỏi  + Dấu chấm  + Dấu chấm than.  - HS nêu |